

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG NGÀNH DƯỢC

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

#### 1.1.2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Về kiến thức

- Hiểu biết về chính trị, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc;
- Hiểu biết về pháp luật, các chính sách liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của người bệnh;
- Hiểu biết về Luật Dược và các quy chế chuyên môn để vận dụng trong công tác nghề nghiệp;
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có khả năng học tập vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;
- Có kiến thức y - dược học cơ bản để tiếp thu, học tập được kiến thức chuyên môn nghề nghiệp;
- Có kiến thức chuyên môn về sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản, phân phối, kinh doanh, tư vấn sử dụng thuốc - mỹ phẩm;
- Có kiến thức về dược lâm sàng để tư vấn cho người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả;
- Có kiến thức về dược liệu, thực vật, dược học cổ truyền để bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến các thuốc có nguồn gốc dược liệu;
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về dược và kiến thức vững về quản lý, cung ứng;

- Sau khi tốt nghiệp, Dược sĩ cao đẳng có kiến thức và kỹ năng về Dược để đảm nhận công tác thuộc hệ thống Dược sự nghiệp và kinh doanh;

- Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B;

- Có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường, tương đương trình độ B.

b) Về kỹ năng

- Quản lý, cung ứng thuốc;

- Đảm bảo chất lượng thuốc; chất lượng thí nghiệm

- Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;

- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ dược giao;

- Hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

a) Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;

- Coi trọng kết hợp y- dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.

**2. Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 53 tín chỉ**

*(chưa kể Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)*

Khối lượng kiến thức toàn khoá (tín chỉ)	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Trong đó			
			Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	Kiến thức ngành và chuyên ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
53	12	41	11	15	10	5

#### 4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Dược

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**6. Thang điểm:** Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 7. Nội dung chương trình:

(HPHT: Học phần học trước)

T T	Mã học phần	Học phần	Số TC	HP HT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1CCT008	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	2	
2	1CCT009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLC B
3	1CCT010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	TTH CM
4	1CCB001	Xác suất thống kê y dược	2	
5	1CCB002	Vật lý đại cương	2	
6	1CDU001	Sinh học di truyền	2	
7	1CGD001	Giáo dục thể chất	1	
8	1CGD002	Giáo dục quốc phòng – An ninh	4	
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HP HT</b>
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành)</b>				
9	1CCB003	Hoá học đại cương - Vô cơ	3	
1 0	1CDU002	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	SHD T
1 1	1CCB004	Hoá hữu cơ	2	HHĐ C
1 2	1CDU004	Hoá sinh	2	HHC
1 3	1CDU003	Hóa phân tích	2	HHĐ C
<b>7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>				
1 4	1CDU005	Thực vật	1	
1 5	1CDU007	Bào chế	2	H-DL
1 6	1CDU024	Hóa - Dược lý	3	HHC
1 7	1CDU025	Dược liệu	3	TV
1 8	1CDU026	Dược lâm sàng	2	H-DL
1 9	1CDU019	Dược học cổ truyền	2	DL
2 0	1CDU013	Pháp chế dược	2	DLS
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
2 1	1AYH004	Bệnh học	2	VS- KST
2 2	1CKT002	Kinh tế Dược	2	ĐBC LT

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HP HT</b>
2 3	1CKT003	Quản trị kinh doanh Dược	2	
2 4	1CDU027	Đảm bảo chất lượng thuốc	2	H-DL
2 5	1CNN003	Anh văn chuyên ngành	2	
<b>7.2.4. Thực tập và làm chuyên đề tốt nghiệp</b>			<b>5</b>	
2 6	1CDU023	Thực tập tốt nghiệp và làm chuyên đề tốt nghiệp		

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG NGÀNH KẾ TOÁN

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo kế toán, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo cán bộ đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các kế toán viên được đào tạo phải có tư tưởng phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, tài chính tiền tệ, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội, có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng kiến thức khoa học.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Kế toán có khả năng:

#### 1.2.1. Kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có những kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để làm cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản của kinh tế học vi mô, luật kinh tế, quản trị học, những lý luận khoa học về thống kê, tài chính tiền tệ, làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, rèn luyện kỹ năng chuyên môn về kế toán;

- Giải thích được kiến thức về tài chính, thống kê, kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích hoạt động kinh doanh... của đơn vị cụ thể;

- Thực hiện được chế độ kế toán về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán;

- Nghiên cứu được các chế độ về tài chính, kế toán, thuế tại đơn vị.

### **1.2.2. Kỹ năng:**

- Có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, thực hiện được việc lập, phân loại, kiểm tra và xử lý chứng từ kế toán;
- Ghi chính xác chứng từ kế toán vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;
- Lập được các báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế định kỳ;
- Phân tích được tình hình tài chính tại đơn vị;
- Thực hiện được công việc kiểm tra, đánh giá công tác tài chính, kế toán của đơn vị;
- Cung cấp được thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Sử dụng được các phần mềm kế toán và các phần mềm khác;
- Cập nhật các chính sách và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

### **1.2.3. Thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp, lòng đam mê với nghề, không kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật.
- Có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và có trách nhiệm đối với nghề nghiệp.
- Có thái độ tích cực, sáng tạo và cầu tiến trong công việc.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết trong nội bộ tổ chức.

**1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:** Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các bộ phận kế toán, tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế- xã hội.

**2. Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 50 tín chỉ**, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
50	11	39	5	25	4	5

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán hoặc cùng khối ngành.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

#### 6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



## 7. Nội dung chương trình

(HPHT: Học phần học trước)

T T	Mã học phần	Học phần	Số TC	HP HT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1CCT008	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	2	
2	1CCT009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLC B
3	1CCT010	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	TTH CM
4	1CCB006	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	
5	1CCB005	Toán cao cấp	3	LTXS
6	1CGD001	Giáo dục thể chất	1	
7	1CGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	4	
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				
8	1CKT005	Kinh tế vĩ mô	3	TCC,
9	1CKT007	Quản trị học	2	
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>				
<b>7.2.2.1. Kiến thức chung ngành</b>				
1 0	1CKT018	Kiểm toán căn bản	2	KTT CDN
1 1	1CKT011	Kế toán công ty	2	KTT CDN
1 2	1CKT095	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	
1 3	1CKT017	Thanh toán và tín dụng quốc tế	2	
<b>7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>Các học phần bắt buộc</b>				

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HP HT</b>
1 4	1CKT020	Kế toán kinh doanh XNK và dịch vụ	2	KTT CDN
1 5	1CKT023	Kế toán xây lắp- sản xuất	3	KTT CDN
1 6	1CKT024	Thực hành kế toán và kê khai quyết toán thuế	3	KTT CDN
<b>Các học phần tự chọn (chọn 08 TC trong các HP)</b>				
1 7	1CKT063	Kế toán ngân hàng	3	
1 8	1CKT062	Quản trị ngân hàng	3	
1 9	1CKT027	Kế toán ngân sách	2	
2 0	1CKT028	Kiểm soát nội bộ	2	KTC B
2 1	1CKT032	Kiểm toán nâng cao	3	KTC B
2 2	1CKT034	Hệ thống thông tin kế toán	2	KTT CDN
2 3	1CKT026	Kế toán quốc tế	2	KTT CDN
2 4	1CKT031	Kế toán excel	2	KTT CDN
2 5	1CKT035	Kế toán quản trị	2	KTT CDN
2 6	1CKT033	Thị trường chứng khoán	2	
2 7	1CKT029	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	
2 8	1CKT030	Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	3	

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HP HT</b>
2 9	1CKT036	Bảo hiểm	2	
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
3 0	1CKT038	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	KTT CDN
3 1	1CNN004	Anh văn chuyên ngành Kế toán	2	
<b>7.2.4. Thực tập và làm chuyên đề tốt nghiệp</b>			<b>5</b>	
3 2	1CKT039	Thực tập tốt nghiệp và làm chuyên đề tốt nghiệp		

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

## 1. Mục tiêu đào tạo:

### 1.1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng có phẩm chất chính trị; có kỹ năng nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; có thái độ đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh và phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tham gia tổ chức quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và thực hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

#### 1.2.1 Kiến thức:

- Mô tả được các đặc điểm về cấu tạo , hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;
- Giải thích được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người , hiểu được các biện pháp duy trì , cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản trong trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cộng đồng;
- Hiểu được tâm lý người bệnh và người nhà bệnh nhân;
- Vận dụng được các quy định về luật pháp và chính sách của Nhà nước vào công tác chăm sóc , bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;

- Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có khả năng học tập vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;

- Hiểu biết luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

### **1.2.1 Kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên tắc cơ bản của quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh;

Trình bày và áp dụng được những quy luật về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ nâng cao sức khỏe;

Hiểu biết luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B;

- Có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường tương đương trình độ B.

### **1.2.2 Kỹ năng:**

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;

- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện, thực hiện tốt chỉ định của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;

- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;

- Có kỹ năng sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;

- Tham gia tổ chức và huấn luyện cán bộ điều dưỡng có trình độ trung cấp và các nhân viên y tế, tham gia các khóa đào tạo liên tục;

- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.

### 1.2.3 Thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; có thái độ đúng đắn;
- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### 1.2.4 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Điều dưỡng có khả năng đảm nhận công tác điều dưỡng tại các Bệnh viện, các trung tâm y tế, các trạm y tế xã phường và các đơn vị, dịch vụ khám chữa bệnh...

**2. Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:** gồm 79 đơn vị học trình  
(chưa tính học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Khối lượng kiến thức toàn khoá (ĐVHT)	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Trong đó			
			Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	Kiến thức ngành và chuyên ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và thi tốt nghiệp
79	16	63	15	15	20	13

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Điều dưỡng hoặc cùng khối ngành.

- Sức khỏe : Theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế

## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1 Quy trình đào tạo: Niên chế kết hợp với học phần

5.2 Điều kiện công nhận tốt nghiệp:

*Thực hiện theo quy chế Đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

6. **Thang điểm:** Điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

7. **Nội dung chương trình:**

*(HPHT: Học phần học trước)*

T T	MÃ HP	Học phần	ĐV HT	HPHT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	2CCT001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	3	
2	2CCT002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	TTHCM
3	2CCT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB
4	2CCB001	Xác suất - Thống kê y học	3	
5	2CCB003	Vật lý đại cương – Lý sinh	2	SHDT, HH
6	2CDU001	Sinh học và Di truyền	2	
7	2CCB002	Hóa học đại cương	2	
8	2CGD001	Giáo dục thể chất	1	
9	2CGD002	Giáo dục quốc phòng – An ninh	3	
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				
10	2AYH001	Giải phẫu – Sinh lý	2	VLĐC, LS
11	2CDU002	Hóa sinh	3	GPSL
12	2CDD001	Vi sinh - Ký sinh trùng	1	HS
13	2CDD002	Sinh lý bệnh	2	GPSL

<b>T T</b>	<b>MÃ HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>ĐV HT</b>	<b>HPHT</b>
14	2CDU003	Dược lý	1	HS, SLB
15	2CDD041	Sức khỏe – Môi trường và vệ sinh - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	DL
16	2AYH004	Dinh dưỡng – Tiết chế	1	SKMT VS
17	2CDD007	Y đức	2	SKMT VS
18	2CDD008	Tổ chức y tế	1	YĐ
<b>7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>				
19	2CDD042	Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng	2	ĐTC, YĐ
20	2CDD010	Giáo dục sức khỏe và thực hành điều dưỡng	2	GTTHĐ. D
21	2CDD043	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	1	ĐCS,CS NB NK
22	2CDD044	Th/tập CSSK người bệnh chuyên khoa	2	ĐCS,CS NBN- NGK
23	2CDD045	Chăm sóc SK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	1	ĐCS, CSNBN- NGK
24	2CDD021	Thực tập CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	ĐCS, CSSKPN BM-GD
25	2CDD025	Quản lý điều dưỡng	3	ĐCS, CSSKPN BM-GD
26	2CDD026	Thực hành Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	2	ĐCS, CSSKPN BM-GD
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
27	2CDD040	Chăm sóc sức khỏe người bệnh mạn tính	2	DDCS, CSNBN- NGK



<b>T T</b>	<b>MÃ HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>ĐV HT</b>	<b>HPHT</b>
28	2CDD047	Chăm sóc SK người bệnh nội khoa (nâng cao)	4	DDCS, CS NBNK
29	2CDD029	Thực tập Y học cổ truyền	2	YHCT
30	2CDD030	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (nâng cao)	3	DDCS, CSSKPN BM-GD
31	2CDD048	Th/tập Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	DDCS, CSNB CC- CSTC
32	2CDD032	Điều dưỡng cơ sở 2	3	DDCS1
33	2CDD035	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (nâng cao)	4	DDCS, CS NBNK
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp</b>				
34	2CDD049	Thực tập tốt nghiệp	5	
35	2CDD050	Ôn và Thi tốt nghiệp	8	